

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đề điều và Phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 5 năm 2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 2302/QĐBNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 2313/QĐBNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 726 /TTr-SNN ngày 02 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính (trong đó: 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã) và phê duyệt 04 quy trình nội bộ giải

quyết đối với thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có Phụ lục I, II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phục lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.008409	5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17//2020; - Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai; - Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.008410	5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17//2020. - Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai; - Khoản 4, 5 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã				
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Mã số TTHC: 1.010091	11 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của UBND xã	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17//2020; - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

					- Khoản 4, 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 4 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai; - Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội. Mã số TTHC: 1.010092	14 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của UBND xã		- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/2020; - Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; - Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 4 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

					trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai; - Quyết định số 2302/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	---

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG
THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)

- Thời gian thực tế giải quyết: 05 ngày làm việc.

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Thẩm định nội dung hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Khí tượng thủy văn và Phòng chống thiên tai	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Xin ý kiến các đơn vị liên quan	Chuyên viên phòng Khí tượng thủy văn và Phòng chống thiên tai dự thảo nội dung	Dự thảo Công văn xin ý kiến/Công văn mời họp xin ý kiến	1 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước kiểm duyệt nội dung	Công văn xin ý kiến/Công văn mời họp xin ý kiến	

B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Công văn	1/4 ngày
B5	Họp lấy ý kiến/Tổng hợp ý kiến	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường /Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	Biên bản/ Báo cáo tổng hợp	1/2 ngày
B6	Hoàn chỉnh văn kiện	Chuyên viên phòng Khí tượng thủy văn và Phòng chống thiên tai hoàn chỉnh dự thảo văn kiện	Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai	1/2 ngày
B7	Trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Chi cục kiểm duyệt nội dung	Dự thảo Tờ trình Dự thảo Quyết định phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai	1/4 ngày
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh	Ký Tờ trình kèm dự thảo Quyết định	1/4 ngày
B8	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tờ trình và ký phê duyệt Quyết định <i>(nếu đáp ứng yêu cầu)</i>	Quyết định	1 ngày
B9	Lưu sổ; bàn giao và Trả kết quả	Tiếp nhận kết quả phê duyệt, vào sổ, bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản phát hành <i>(đính kèm kết quả)</i>	1/4 ngày
B10	Thông báo cho Bộ NN&PTNT và các bộ ngành, các địa phương có liên quan	Sau khi Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai được phê duyệt, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Quyết định đã được phê duyệt cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan.	Đính kèm kết quả <i>(scan Quyết định)</i>	
Tổng thời gian thực hiện:				5 ngày

2. Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)

- Thời gian thực tế giải quyết: 5 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Thẩm định nội dung hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường/Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Khí tượng thủy văn và Phòng chống thiên tai	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Xin ý kiến các đơn vị liên quan	Chuyên viên phòng Khí tượng thủy văn và Phòng chống thiên tai dự thảo nội dung	Dự thảo Công văn xin ý kiến/Công văn mời họp xin ý kiến	1 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước ký nháy các văn bản liên quan	Công văn xin ý kiến/Công văn mời họp xin ý kiến	
B4	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Công văn	1/4 ngày

B5	Họp lấy ý kiến/Tổng hợp ý kiến	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường /Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	Biên bản tổng hợp	1/4 ngày
B6	Hoàn chỉnh văn kiện	Chủ khoản viện trợ	Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai	1/4 ngày
B7	Trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước ký nháy các văn bản liên quan chuyển Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định	Dự thảo Tờ trình Dự thảo Quyết định phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai	1 ngày
		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Tờ trình, nháy trên dự thảo Quyết định	
B8	Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh Xem xét tờ trình và ký phê duyệt Quyết định (nếu đáp ứng yêu cầu)	Tờ trình Quyết định	1/2 ngày
B9	Lưu sổ và bàn giao	Sở Nông nghiệp và Môi trường Tiếp nhận kết quả phê duyệt, vào sổ, bàn giao kết quả cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản phát hành (đính kèm kết quả)	1/4 ngày

B10	Thông báo cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ ngành, các địa phương có liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường Sau khi Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan.	Thông báo	1/4 ngày
B11	Trả kết quả	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Đính kèm kết quả (<i>scan Quyết định</i>)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				5 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 11 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND xã	Kèm theo hồ sơ	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên	Rà xóa hoàn thiện 01 bộ hồ sơ trình (Đối với trường hợp không đủ điều kiện, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Tờ trình Chủ tịch UBND xã	1 ngày
B3	Chủ tịch UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến phân công	1 ngày
		Chuyên viên	Xem xét tờ trình và ký	4 ngày

		Chủ tịch UBND cấp xã	Quyết định	1 ngày
B4	Chi trả	Chủ tịch UBND cấp xã	Tổ chức thực hiện chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng	3 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				11 ngày

2. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 14 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND xã	Kèm theo hồ sơ	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên	Rà xóa hoàn thiện 01 bộ hồ sơ trình (Đối với trường hợp không đủ điều kiện, trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện	1/2 ngày
B3	Chủ tịch UBND cấp xã trình Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch UBND xã/ Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến phân công	1 ngày
		Chuyên viên	Rà xóa hoàn thiện 01 bộ hồ sơ trình	3 ngày

		Chủ tịch UBND cấp xã	Ký trình Chủ tịch UBND tỉnh	1 ngày
B4	Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt	Chủ tịch UBND tỉnh	Ý kiến phân công	1 ngày
		Chuyên viên	Xem xét tờ trình và trình ký	3 ngày
		Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định	1 ngày
B5	Chi trả	Chủ tịch UBND cấp xã	Có trách nhiệm tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng	3 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				14 ngày